

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST

Ngày 29 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Trọng Hoàn

Ông Trịnh Văn Thọ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:**

Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo: Trịnh Tý T ; Tên gọi khác: M , sinh ngày 05 tháng 8 năm 1990 tại thôn 1 xã X , huyện T , tỉnh T ; Nơi cư trú: Thôn 1 xã X , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Tý C và bà Ngô Thị M ; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2; Chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2020 đến ngày 29/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Bảo lĩnh.

**- Người làm chứng:** 1. Anh Lê Đăng D - sinh năm 1968. Vắng mặt

Trú tại: Thôn H xã T , huyện T , tỉnh T .

2. Anh Chị Tô Thị H - sinh năm 1992. Vắng mặt

Trú tại: Thôn M xã M , huyện H , tỉnh T

3. Anh Lê Khắc Đ - sinh năm 1998. Vắng mặt

Trú tại: Thôn D xã T , huyện T , tỉnh T .

4. Anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1995. Vắng mặt

Trú tại: Thôn H xã T , huyện T , tỉnh T.

5. Hoàng Thị H , sinh năm 1994. Vắng mặt

Trú tại: Thôn H xã P , huyện H , tỉnh T

6. Chị Nguyễn Thị H , sinh năm 1985. Vắng mặt

Trú tại: Ấp T , xã M huyện H , tỉnh K

7. Anh Lương Ngọc S , sinh năm 1997. Vắng mặt

Trú tại: Thôn 1 thị trấn S , huyện T , tỉnh T .

8. Anh Lê Hữu T , sinh năm 1988. Vắng mặt

Trú tại: Thôn V xã T , huyện T , tỉnh T .

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h 30phút ngày 26/6/2020 Nguyễn Văn T , Lương Ngọc S , Lê Khắc Đ và Lê Hữu Tr cùng rủ nhau đến quán Karaoke của Trịnh Tý T để mua dâm. Đến nơi Tr hỏi T : “Có nhân viên không cho anh 04 em ?” (Tức là có gái bán dâm không?). T trả lời: “Chỉ có 03 em, 02 em giá 300.000đ và 01 em giá 1.000.000đ”. Tr nói: “Cho 02 em giá 300.000đ”. Tr trả tiền mua dâm cho T nhưng T nói: “Xong rồi trả”. Hai bên thống nhất để Th và S vào mua dâm trước còn Tr và Đ ngồi ngoài chờ.

T dẫn S vào phòng nghỉ tại quán có Hoàng Thị H và dẫn Th vào phòng nghỉ có Nguyễn Thị H đang chờ sẵn để bán dâm. Sau đó T đi ra ngoài. Khi cả hai đôi nam nữ đang quan hệ tình dục thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện bắt quả tang và lập Biên bản phạm tội quả tang đối với Trịnh Tý T về hành vi chứa mại dâm. Thu giữ tại phòng nghỉ của S và H 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip đã bị xé rách và 01 bao cao su đã qua sử dụng. Thu giữ tại phòng nghỉ của Th và H 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip đã bị xé rách và 01 bao cao su đã qua sử dụng. Thu giữ của Nguyễn Văn Tr số tiền 700.000đ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp quán của Tiến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thu giữ 160 bao cao su nhãn hiệu Vip chưa qua sử dụng; 02 bao cao su và 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 01 lọ gel màu trắng nhãn hiệu ASEKY đã qua sử dụng; Số tiền 460.000đ, 01 điện thoại Galaxy A7 và 01 Hợp đồng thuê nhà do T giao nộp.

Quá trình điều tra xác định vào ngày 03/4/2020 Trịnh Tỷ T thuê lại quán Karaoke của Lê Đăng D để kinh doanh nước giải khát. Sau đó T thuê Nguyễn Thị H , Hoàng thị H và Tô Thị H làm nhân viên bán Cà phê và phục vụ phòng hát Karaoke. Giữa T và các nhân viên thỏa thuận: Khi khách có nhu cầu mua sâm thì H , Hg và Hu bán sâm cho khách tại các phòng nghỉ của quán. T là người đứng ra giao dịch, sắp xếp phòng và thu tiền của khách mua sâm với giá 300.000đ/lượt. T hưởng lợi 150.000đ còn người bán sâm hưởng 150.000đ.

Vật chứng của vụ án gồm: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.160.000đ; 04 vỏ bao cao su và 04 bao cao su nhãn hiệu Vip đã qua sử dụng; 160 bao cao su nhãn hiệu Vip chưa qua sử dụng; 01 lọ gel màu trắng nhãn hiệu ASEKY đã qua sử dụng đang được quản lý tại chi cục thi hành án dân sự T . Đối với 01 điện thoại Galaxy A7 do Tiến giao nộp không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Cáo trạng số 56/VKS -HS ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Trịnh Tỷ T về tội : "Chứa mại sâm" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Tỷ T phạm tội: "Chứa mại sâm". Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 327; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Tỷ T từ 20(Hai mươi) đến 24 (Hai mươi tư)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40(Bốn mươi) đến 48(Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án theo quy định pháp luật; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 600.000đ; Trả lại cho bị cáo số tiền 460.000đ; Trả lại cho Tr số tiền 100.000đ; Miễn hình phạt bổ sung cho Bị cáo; Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào khoảng 20h 30 phút ngày 26/6/2020 bị cáo Trịnh Tỷ T đã có hành vi đồng ý cho gái bán dâm tại quán hát karaoke do T quản lý. Hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội: “Chứa mại dâm”.

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Trịnh Tỷ T phạm tội: "Chứa mại dâm" theo khoản 1 điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 56/VKS -HS ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3 ]. Về tính chất của vụ án HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng.

[ 4]. Xét về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: HĐXX thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì hám lợi mà bị cáo đã lợi dụng cả thân xác của người phụ nữ để kiếm tiền. Hành vi của bị cáo là trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc ta và còn có khả năng gieo rắc bệnh tật nguy hiểm qua nhiều người, hành vi đó đang bị xã hội lên án mạnh mẽ. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; Bị cáo không có Tiền án, Tiền sự; Không có tình tiết tăng nặng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân đội nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS. HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt: HĐXX xét thấy Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng và không còn nguy hiểm cho xã hội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo

khỏi đời sống xã hội mà căn cứ vào điều 65 BLHS năm 2015 giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm: 04 vỏ bao cao su và 04 bao cao su nhãn hiệu Vip đã qua sử dụng; 160 bao cao su nhãn hiệu Vip chưa qua sử dụng; 01 lọ gel màu trắng nhãn hiệu ASEKY đã qua sử dụng đều là vật không có giá trị nên HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015 và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu và tiêu hủy. Đối với số tiền 600.000đ thu của Tr là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 100.000đ thu của Tr không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Tr. Đối với số tiền 460.000đ thu của Bị cáo là tiền Bị cáo bán nước, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo,

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 327; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Tý T (M ) phạm tội : "Chứa mại dâm"

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Tý T (M ) 24(Hai mươi tư)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48(Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao Bị cáo Trịnh Tý T cho UBND xã X , huyện T , tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 04 vỏ bao cao su và 04 bao cao su nhãn hiệu Vip đã qua sử dụng; 160 bao cao su nhãn hiệu Vip chưa qua sử dụng; 01 lọ gel màu trắng nhãn hiệu ASEKY đã qua sử dụng;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ

Trả lại cho bị cáo Trịnh Tý Tiến số tiền 460.000đ.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn Trung số tiền 100.000đ

Toàn bộ số vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 57 ngày 28/8/2020 của chi cục THADS huyện T .

- Về án phí : Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc bị cáo Trịnh Tý T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T ; tỉnh T
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hằng**